

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **40/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/3/2022

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Khánh;

2. Ông Nguyễn Lương Xu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Mỹ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17-02-2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 10-3-2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị L, sinh năm 1971. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Lưu Văn L, sinh năm 1973. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Lưu Văn L chung sống với nhau từ năm 1996 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, ông L thường xuyên uống rượu về gây gổ, chửi bới đánh đập bà và các con. Hiện tại, bà không còn tình cảm gì với ông L, mỗi người sống mỗi nơi, không ai quan tâm đến ai. Do đó, bà yêu cầu Tòa án cho bà được ly hôn đối với ông Lưu Văn L.

Về con chung: Quá trình chung sống bà và ông L có với nhau 04 người con.

Lưu Tấn M, sinh năm 1996; Lưu Tấn N, sinh năm 1998; Lưu Văn L, sinh

năm 2003; Lưu Văn H, sinh ngày 15/01/2005. Hiện nay các cháu M, N và H đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết; bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện bà yêu cầu ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu H trưởng thành, đủ 18 tuổi nhưng quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà rút lại yêu cầu này và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đoàn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn ông Lưu Văn L: Sau khi Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập cũng như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông Lưu Văn L vắng mặt không có lý do. Do đó việc lấy lời khai của ông L và việc hòa giải không thực hiện được.

Các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Đơn xác nhận của UBND xã Tiên Cảnh; bản sao giấy khai sinh của các con; bản sao căn cước công dân và sổ hộ khẩu; bản tự khai của đương sự; biên bản xác minh của Tòa án và các tài liệu liên quan đến quá trình tố tụng của Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và hướng giải quyết vụ án: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký cũng như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật; bị đơn vắng mặt là không chấp hành quy định của pháp luật.

Về hướng giải quyết vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử không công nhận vợ chồng giữa bà Đoàn Thị L và ông Lưu Văn L; giao con chung Lưu Văn H cho bà Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Đoàn Thị L và ông Lưu Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 đến nay nhưng không làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, bị đơn ông Lưu Văn L hiện đang cư trú tại xã T, bà L yêu cầu ly hôn, nuôi con chung. Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước thụ lý vụ án ly hôn và giải quyết là đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật theo Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Lưu Văn L đã được tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không tham gia các hoạt động trong quá trình chuẩn bị xét xử nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai cũng như hòa giải được, tại phiên tòa bị đơn Lưu Văn L tiếp tục vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Lưu Văn L là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị L rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị L và ông Lưu Văn L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995 đến nay không có đăng ký kết hôn đã được Ủy ban nhân dân xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước xác nhận. Như vậy, việc chung sống với nhau như vợ chồng của bà Đoàn Thị L và ông Lưu Văn L là vi phạm quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn. Mỗi quan hệ giữa bà L và ông L không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bà Đoàn Thị L yêu cầu ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đoàn Thị Lệnh, không công nhận quan hệ giữa bà L và ông L là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thị L yêu cầu được nuôi con chung Lưu Văn H, sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005. Xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Lưu Văn L vắng mặt, không có ý kiến hay nguyện vọng gì đối với con chung Lưu Văn H. Để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giữ ổn định cuộc sống của con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đoàn Thị Lệnh, giao con chung Lưu Văn H cho bà Đoàn Thị L nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Đoàn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2 Điều 21, Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 9, 14, 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Đoàn Thị L và ông Lưu Văn L.

Về con chung: Giao con chung Lưu Văn H, (sinh ngày 15 tháng 01 năm 2005) cho bà Đoàn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Lưu Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lưu Văn L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của

các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự.

Về án phí: Bà Đoàn Thị L chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008582 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh, VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tiên Phước;
- Chi cục THADS huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Cảnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Hải